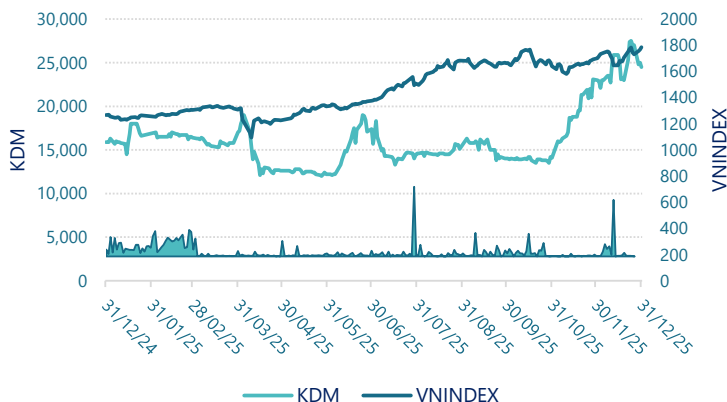


CTCP Tập đoàn GCL (HNX: KDM)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	24,500
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	27,500
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	12,000
SL cổ phiếu LH	7,596,981
KLGD BQ 20 phiên (CP)	72,170
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	186
P/E	270.7
EPS	91

DT thuần

Q4/25

11.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 10.8 | 1103%

YoY: ▲ 3.69 | 45.4%

LN sau thuế

Q4/25

1.68

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1.86 | 1035%

YoY: ▲ 0.79 | 89.1%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

5.5%

+/- YoY: ▲ 0.6%

DT thuần

2025

14.8

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 20.9 | -58.6%

LN sau thuế

2025

0.69

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 0.61 | -47.0%

ROE

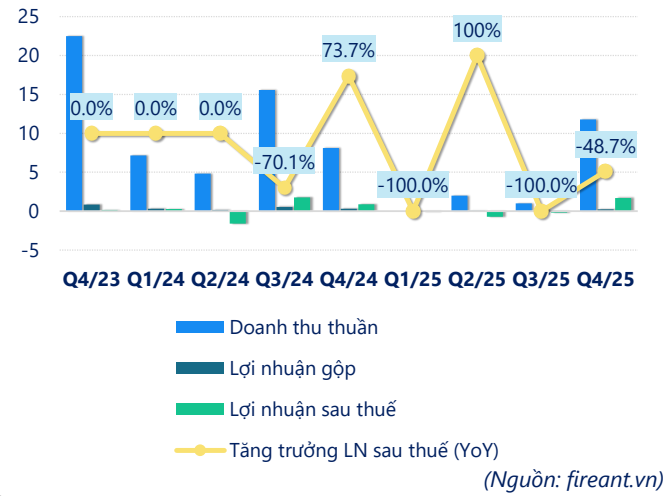
2025

0.9%

+/- YoY: ▼ 0.8%

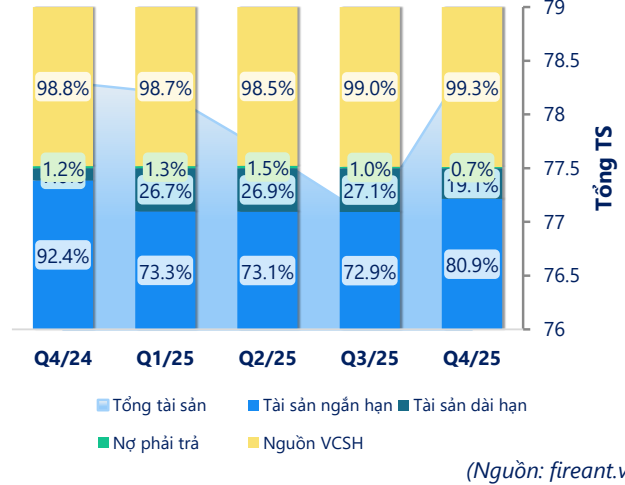
tỷ VNĐ

Kết quả kinh doanh

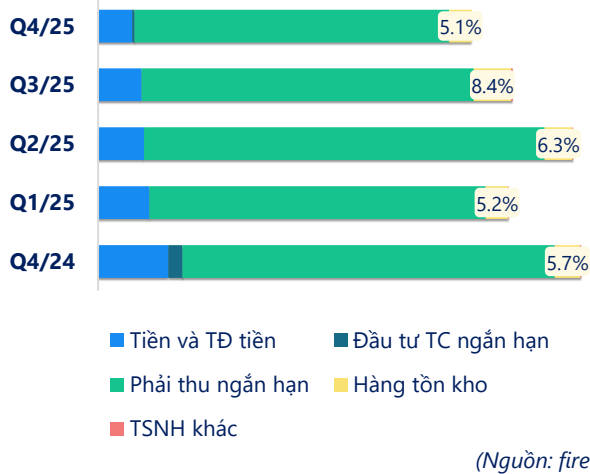


Cơ cấu Tổng tài sản

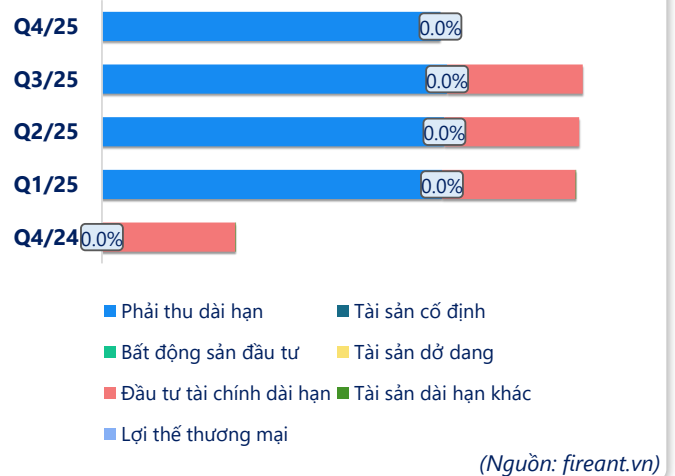
tỷ VNĐ



Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

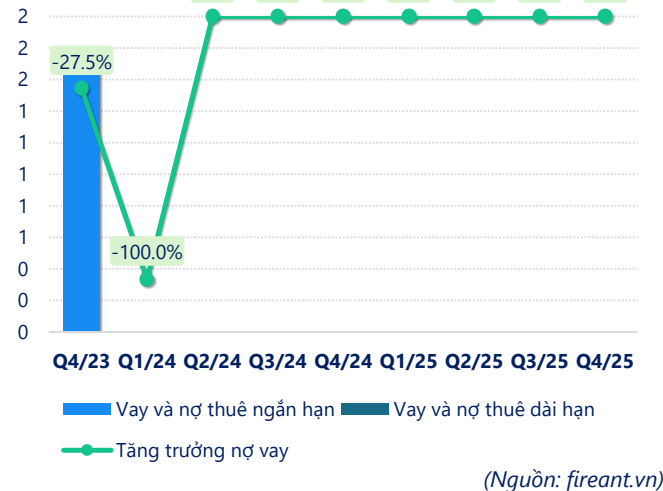


Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



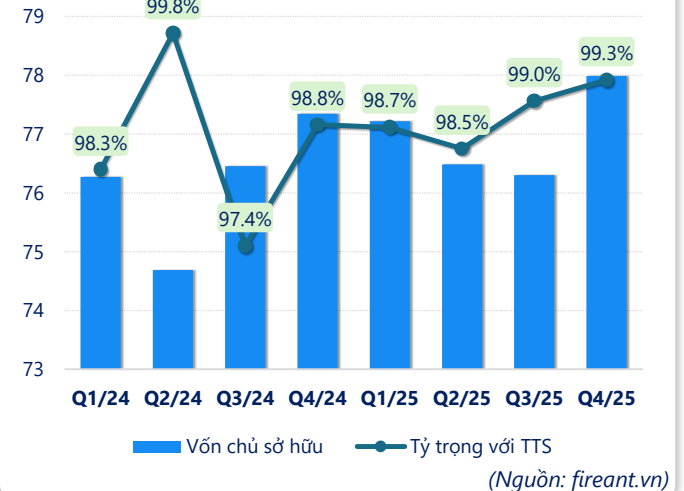
tỷ VNĐ

Nợ vay

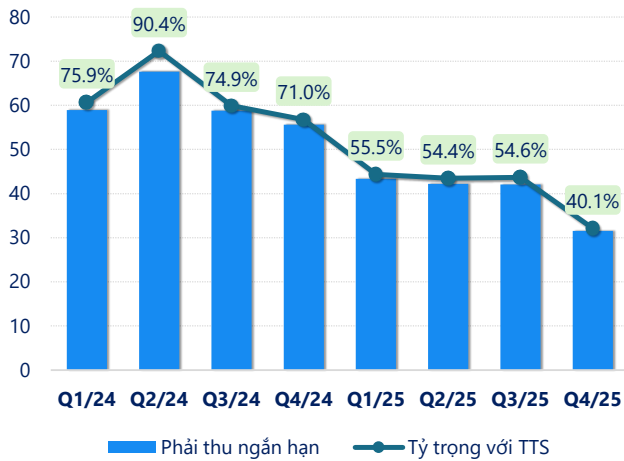


tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


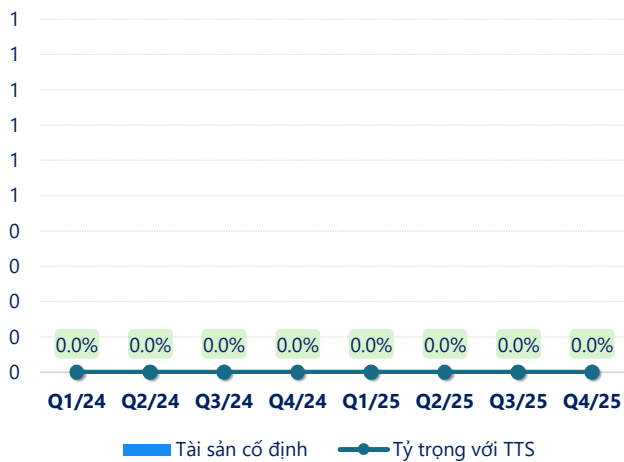
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho

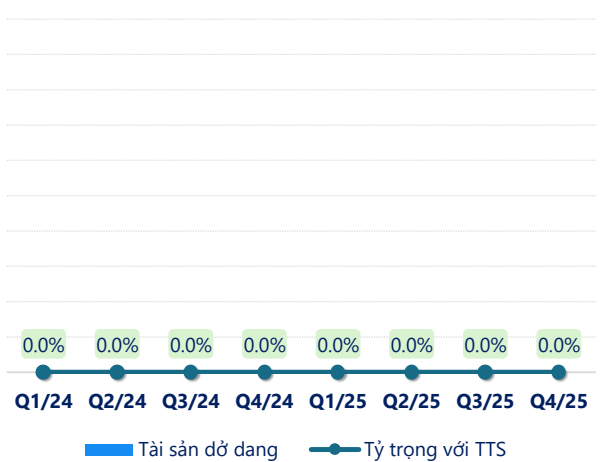

(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

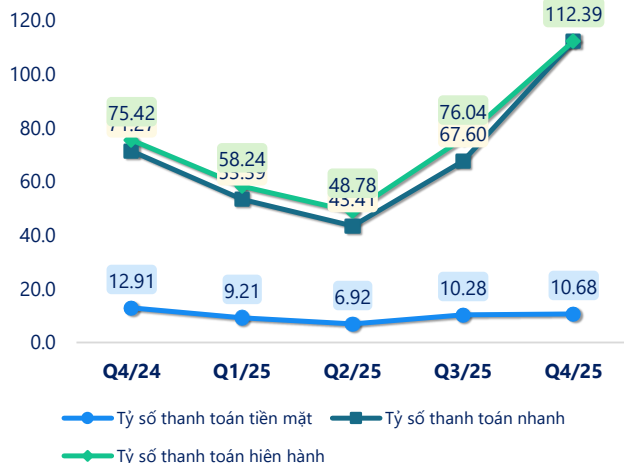
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

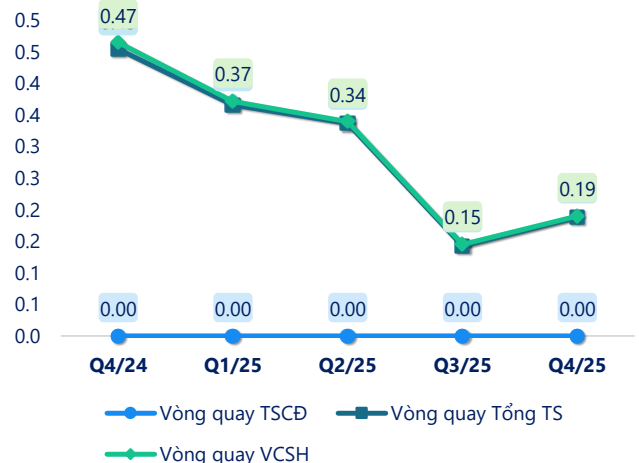
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	78.3	78.2	77.6	77.0	78.6
Tài sản ngắn hạn	72.4	57.3	56.7	56.1	63.6
Tiền và tương đương tiền	12.4	9.06	8.05	7.59	6.04
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0.42	0	0	0	26.0
Phải thu ngắn hạn	55.6	43.4	42.2	42.1	31.5
Hàng tồn kho	3.98	4.77	6.25	6.23	0
Tài sản ngắn hạn khác	0	0.08	0.24	0.23	0
Tài sản dài hạn	5.93	20.9	20.9	20.9	15.0
Phải thu dài hạn	0	15.0	15.0	15.0	15.0
Tài sản cố định	0	0	0	0	0
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	5.90	5.90	5.90	5.90	0
Tài sản dài hạn khác	0.03	0.02	0	0	0
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	0.96	0.98	1.16	0.74	0.57
Nợ ngắn hạn	0.96	0.98	1.16	0.74	0.57
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	0	0.00	0.20	0.07	0.00
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	77.3	77.2	76.5	76.3	78.0
Vốn chủ sở hữu	77.3	77.2	76.5	76.3	78.0
Vốn điều lệ	76.0	76.0	76.0	76.0	76.0
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)